

PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP CHỦ ĐỘNG NHẪM ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA THEO CDIO NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG, TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

 NGUYỄN THỊ HẠNH*

Ngày nhận: 05/6/2021

Ngày phản biện: 15/6/2021

Ngày duyệt đăng: 01/7/2021

Tóm tắt: CDIO là chữ viết tắt của cụm từ tiếng Anh: Conceive Design Implement Operate, có nghĩa là một khuôn khổ giáo dục nhấn mạnh các nguyên tắc cơ bản về kỹ thuật được đặt trong bối cảnh hình thành ý tưởng, thiết kế, thực hiện và vận hành các sản phẩm và hệ thống trong thực tế. Đây là một đề xướng quốc tế lớn được hình thành để đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp và các bên liên quan khác trên toàn thế giới trong việc nâng cao khả năng của sinh viên tiếp thu các kiến thức cơ bản, đồng thời đẩy mạnh việc học các kỹ năng cá nhân và giao tiếp. Mô hình CDIO được nhiều trường đại học lựa chọn để xây dựng và cải tiến chương trình đào tạo một cách hợp lý, logic và khoa học để có thể chuyển hóa kiến thức thành các kỹ năng có thể vận dụng được trong thực tiễn nhằm đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng trong quá trình đổi mới. Bài viết này giới thiệu về một số phương pháp học tập chủ động ở bậc đại học và ứng dụng phương pháp học tập chủ động trong các môn học ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Công đoàn, để đạt được các mục tiêu môn học và chương trình đào tạo theo CDIO, cũng như đáp ứng được các yêu cầu của xã hội.

Từ khóa: phương pháp học tập chủ động; chuẩn đầu ra theo CDIO.

ACTIVE LEARNING METHOD AIMS TO MEET THE CDIO OUTPUT STANDARDS IN THE FINANCE - BANKING, TRADE UNION UNIVERSITY

Abstract: CDIO stands for Conceive Design Implement Operate, which means an educational framework that emphasizes engineering fundamentals placed in the context of ideation, design, implementation and operation products and systems in reality. This is a major international initiative conceived to meet the need of businesses and other worldwide stakeholders in enhancing students' ability to acquire basic knowledge as well as to enhance their personal and communication skills. The CDIO model is chosen by many universities to build and develop training programs in a reasonable, logical and scientific way, so that knowledge can be transformed into skills which can be applied in practice as required by employers during the innovation process. This article introduces some active learning methods at university level and the application of active learning methods in Banking and Finance majors - Trade Union University, to achieve the subject objectives and training programs according to CDIO, as well as meet the requirements of society.

Keywords: active learning method; CDIO output standards

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, để đáp ứng với nhu cầu phát triển kinh tế của xã hội, giáo dục Việt Nam đã có những bước thay đổi đáng kể như đổi mới phương pháp dạy học tín chỉ, đổi mới phương pháp và tiếp cận những kiến thức, phương pháp giáo dục từ các nước phát triển... Tuy có nhiều thay đổi, nhưng giáo dục đại học Việt Nam vẫn chưa đáp ứng được với nhu cầu về yêu cầu công việc của các doanh nghiệp trong nước. Thực tế hiện nay, sinh viên ra trường thất nghiệp nhiều do không đáp ứng được yêu cầu của nhà tuyển dụng. Ngành Tài chính - Ngân hàng (TCNH), Trường Đại học Công đoàn cũng hòa mình vào sự phát triển chung của trường, toàn thể

cán bộ giảng viên - sinh viên cũng đang ra sức học hỏi các phương pháp dạy và học chủ động để đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO để sinh viên ra trường đáp ứng được nhu cầu chung của xã hội và là một bước phát triển quan trọng trong quá trình đổi mới.

2. Các tiêu chuẩn đầu ra theo CDIO

Chương trình đào tạo của CDIO nhằm giải quyết vấn đề: sinh viên sẽ "làm gì" và "làm như thế nào" để đạt được kỹ năng, kiến thức và thái độ đáp ứng được nhu cầu của xã hội. Để xây dựng được chương trình đào tạo đạt được các mục tiêu theo chuẩn đầu ra

* Trường Đại học Công đoàn

của CDIO, bước đầu khảo sát tìm hiểu nhu cầu của xã hội, của giảng viên, sinh viên đóng một vai trò rất quan trọng trong việc thiết kế, xây dựng chương trình đào tạo. Tìm hiểu nhu cầu tuyển dụng của các doanh nghiệp, yêu cầu ứng viên tuyển dụng có kỹ năng, kiến thức, thái độ nào? Sinh viên ra trường đã làm được những việc gì? Đội ngũ giảng viên phải thực hiện giảng dạy như thế nào để đảm bảo sinh viên đạt được kỹ năng, kiến thức, thái độ như đã đề ra... đây là những kỹ năng mềm liên quan đến các kỹ năng quan trọng trong cuộc sống con người như: kỹ năng sống, giao tiếp, lãnh đạo, làm việc theo nhóm, kỹ năng quản lý thời gian... Những kỹ năng này có vai trò rất quan trọng đối với sinh viên trong quá trình học tập, nghiên cứu và sinh hoạt ở môi trường đại học cũng như sau khi ra trường.

CDIO đưa ra ba mục tiêu chung cho công tác đào tạo sinh viên thành những người có khả năng: (1) nắm vững kiến thức chuyên sâu của nền tảng kỹ thuật; (2) dẫn đầu trong việc kiến tạo và vận hành sản phẩm và hệ thống mới; (3) hiểu được tầm quan trọng và tác động chiến lược của nghiên cứu và phát triển công nghệ đối với xã hội.

Để đạt được những mục tiêu CDIO, nội dung mười hai tiêu chuẩn CDIO thể hiện như sau: (Tiêu chuẩn 1) Triết lý của chương trình đào tạo; (Tiêu chuẩn 2, 3 và 4) sự phát triển chương trình đào tạo; (Tiêu chuẩn 5 và 6) các trải nghiệm thiết kế - triển khai và các không gian làm việc; (Tiêu chuẩn 7 và 8) các phương pháp giảng dạy và học tập mới; (Tiêu chuẩn 9 và 10) phát triển giảng viên; (Tiêu chuẩn 11 và 12) đánh giá và kiểm định.

Trong đó tiêu chuẩn 8: Học tập chủ động là phương pháp giảng dạy và học tập dựa trên các phương pháp học chủ động trong trải nghiệm kỹ năng nghề nghiệp.

Theo CDIO, các phương pháp học tập chủ động thu hút sự tham gia của sinh viên một cách trực tiếp vào các hoạt động tư duy và giải quyết vấn đề. Có ít sự nhấn mạnh hơn về việc truyền đạt thông tin một cách thụ động, nhưng lại nhấn mạnh nhiều hơn vào việc thu hút sinh viên tham gia vào khám phá, ứng dụng, phân tích, và đánh giá các ý tưởng. Học tập chủ động trong các môn học dựa trên bài giảng có thể bao gồm các phương pháp như những cuộc thảo luận với bạn học hay trong nhóm nhỏ, làm demo, tranh luận, các câu hỏi về khái niệm, và phản hồi của sinh viên về nội dung họ đang học. Học tập chủ động được xem là trải nghiệm khi sinh viên đảm nhận các vai trò mô phỏng thực hành kỹ thuật nghề nghiệp, ví dụ, các đề án thiết kế - triển khai, mô phỏng, và nghiên cứu tình huống (case studies).

Một số nghiên cứu của Biggs (2003, 2011) cho thấy rằng có mối liên quan chặt chẽ giữa các hoạt động của sinh viên với hiệu quả học tập. Tỷ lệ tiếp thu kiến thức của sinh viên tăng lên cao khi được vận dụng đa giác quan vào hoạt động học tập, được sử dụng trong thực tế và đặc biệt nếu được dạy lại (truyền đạt lại) cho người khác. Việc đánh giá kết quả học tập nhấn mạnh tính sáng tạo thường bao gồm các hình thức như bài tập dự án (cá nhân, nhóm), nghiên cứu tình huống... Giảng dạy chủ động chính là tổ chức các hoạt động học tập đa dạng và phong phú giúp làm tăng khả năng lĩnh hội kiến thức. Bằng việc thu hút sinh viên tham gia vào tư duy về các khái niệm, đặc biệt là các ý tưởng mới, và đòi hỏi một hình thức trả lời công khai nào đó, sinh viên không chỉ học được nhiều hơn, mà họ còn tự nhận ra được họ học gì và học như thế nào. Quá trình nhận thức này giúp làm tăng động lực của sinh viên để đạt được các chuẩn đầu ra của chương trình và hình thành thói quen học tập suốt đời. Phương pháp giảng dạy chủ động hướng tới tập trung vào phát huy tính chủ động của sinh viên chứ không phải là tập trung vào phát huy tính chủ động của người dạy, tuy nhiên để dạy học theo phương pháp chủ động thì giảng viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động. Ở đại học, các giảng viên chỉ đóng vai trò là người hướng dẫn sinh viên tìm kiếm tài liệu và nghiên cứu, những lời giảng của các thầy cô chỉ mang tính chất gợi ý, và hướng dẫn sinh viên thảo luận, tự nghiên cứu viết báo cáo, tiểu luận... sinh viên ở các bậc đại học cần chủ động trong việc học tập và nghiên cứu của mình. Các kết quả nghiên cứu gần đây cho thấy khả năng tiếp thu và vận dụng bài học của sinh viên tăng lên khi được học tập chủ động, thông qua đó sinh viên tự lực khám phá những



Hình 1- Tháp học tập (Learning Pyramid) thể hiện tỷ lệ phần trăm khả năng tiếp thu kiến thức tương ứng với các hoạt động học tập của sinh viên (theo National Training Laboratories, Bethel, Maine, <http://lowery.tamu.edu/teaming/morgan1/sld023.htm>)

điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giảng viên sắp đặt (hình 1). Do đó, tìm ra phương pháp tự học chủ động cho sinh viên là điều cần thiết để lĩnh hội các kỹ năng cần thiết khi ra trường.

3. Một số các phương pháp học tập chủ động

3.1. Phương pháp học nhóm

Giao tiếp xã hội là yếu tố quan trọng, góp phần tạo dựng nên thành công trong bất kỳ lĩnh vực gì. Các nhà tuyển dụng đặc biệt là các công ty nước ngoài rất quan tâm đến kỹ năng làm việc theo nhóm của ứng viên khi họ muốn tuyển dụng nhân viên mới. Đây là một điểm yếu của rất nhiều sinh viên đại học ở Việt Nam, rất nhiều sinh viên tốt nghiệp loại khá, loại giỏi nhưng khi phỏng vấn tìm việc làm vẫn rớt hoặc được đánh giá thấp về mặt này.

Học nhóm được coi là một phương pháp quan trọng làm tăng kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp của sinh viên. Học nhóm là một hình thức học hợp tác nâng cao chất lượng của mỗi thành viên nhờ học hỏi từ bạn bè thông qua quá trình trao đổi và chia sẻ kiến thức cùng nhau, do đó có được những kết quả học tập tiến bộ về nhiều mặt. Học nhóm góp phần tăng khả năng hòa nhập, có thêm tinh thần học hỏi và biết lắng nghe người khác thông qua phần trình bày của bản thân và sự phản hồi của mọi người xung quanh. Tập hợp được những ý kiến sáng tạo của từng cá nhân, từ đó sản phẩm của học tập sẽ giàu tính sáng tạo và mang tính tập thể. Rèn luyện khả năng thuyết trình trước tập thể, kỹ năng giao tiếp và tính tự giác của mỗi cá nhân, khả năng làm cho người khác hiểu điều mình hiểu - đây là điểm yếu của đa số sinh viên chúng ta hiện nay.

Thực hiện phương pháp này, giảng viên cần tổ chức lớp học theo nhóm và chuẩn bị các nhiệm vụ học tập. Mỗi nhóm nhận một nhiệm vụ học tập và cùng hợp tác để thực hiện. Phương pháp này có thể giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo đề cương CDIO như: Kỹ năng làm việc theo nhóm, kỹ năng giao tiếp.

3.2. Phương pháp động não

Trong cuộc sống chúng ta rất thường xuyên phải đối mặt với những vấn đề khó giải quyết. Chúng ta cần phải suy nghĩ, lựa chọn và đưa ra các quyết định để giải quyết vấn đề, các tình huống phát sinh một cách phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của bản thân. Với mỗi quyết định và giải quyết đúng đắn, chúng ta có thể mang lại thành công cho cá nhân. Phương pháp động não được định nghĩa là cách thức vận dụng kinh nghiệm và sáng kiến mỗi người trong thời gian tối thiểu tùy vấn đề đưa ra để

có được tối đa những dữ kiện tốt nhất. Động não là phương pháp giúp sinh viên trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng, nhiều giả định về một vấn đề nào đó, trong đó có nhiều ý tưởng sáng tạo.

Thực hiện phương pháp này, giảng viên cần đưa ra một hệ thống các thông tin làm tiền đề cho buổi thảo luận. Giảng viên nêu vấn đề cần giải quyết, quy định thời gian và cách làm việc. sinh viên làm việc cá nhân, liệt kê nhanh các ý tưởng. Phương pháp này có thể đáp ứng được chuẩn đầu ra theo đề cương CDIO như: Tư duy sáng tạo, giải pháp và đề xuất.

3.3. Phương pháp đóng vai

Đóng vai là phương pháp tổ chức cho sinh viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định. Phương pháp đóng vai có những ưu điểm: sinh viên được rèn luyện thực hành những kỹ năng ứng xử và bày tỏ thái độ trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn; gây hứng thú và chú ý cho sinh viên; tạo điều kiện làm nảy sinh óc sáng tạo của sinh viên, kích lệ sự thay đổi thái độ, hành vi của sinh viên theo chuẩn mực hành vi đạo đức và chính trị-xã hội, có thể thấy ngay tác động và hiệu quả của lời nói hoặc việc làm của các vai diễn.

Khi thực hiện phương pháp này giảng viên có thể chuẩn bị "kịch bản" có nội dung liên quan đến môn học. Một số sinh viên được phân vai để thực hiện "kịch bản". Số sinh viên còn lại đóng vai trò khán giả và người đánh giá. Phương pháp này có thể giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra theo đề cương CDIO như: Tư duy suy xét, phản biện; nhận biết về kiến thức, kỹ năng và thái độ cá nhân của bản thân.

3.4. Sử dụng bản đồ tư duy

Bản đồ tư duy (Mindmap) là phương pháp được đưa ra như là một phương tiện mạnh để tận dụng khả năng ghi nhận hình ảnh của bộ não. Đây là cách để ghi nhớ chi tiết, để tổng hợp, hay để phân tích một vấn đề thành một dạng của lược đồ phân nhánh. Phương pháp này khai thác khả năng ghi nhớ và liên hệ các dữ kiện lại với nhau. Bằng cách sử dụng màu sắc, một cấu trúc cơ bản được phát triển rộng ra từ trung tâm, chúng dùng các đường kẻ, các biểu tượng, từ ngữ và hình ảnh theo một bộ các quy tắc đơn giản, cơ bản, tự nhiên và dễ hiểu. Với một bản đồ tư duy, một danh sách dài những thông tin đơn điệu có thể biến thành một bản đồ đầy màu sắc, sinh động, dễ nhớ, được tổ chức chặt chẽ. Nó kết hợp nhịp nhàng với cơ chế hoạt động tự nhiên của não chúng ta, việc nhớ và gợi lại thông tin sau này sẽ dễ dàng, đáng tin cậy hơn so với khi sử dụng kỹ thuật ghi chép truyền thống.

Phương pháp này có thể giúp đạt được chuẩn đầu ra theo đề cương CDIO như: Tư duy suy xét, dễ nhớ, dễ ôn tập và lĩnh hội kiến thức.

3.5. Phương pháp mô phỏng

Mô phỏng, thường được dùng trong nghiên cứu khoa học, là quá trình phát triển mô hình hoá rồi mô phỏng một đối tượng cần nghiên cứu. Thay cho việc phải nghiên cứu đối tượng cụ thể mà nhiều khi là không thể hoặc rất tốn kém chi phí, chúng ta xây dựng những mô hình hoá của đối tượng đó trong phòng thí nghiệm và tiến hành nghiên cứu đối tượng đó dựa trên mô hình hoá này. Kết quả rút ra được phải có kiểm chứng với kết quả đo đạc thực tế. Đa số các mô phỏng đều dựa trên phần cứng và phần mềm máy tính. Dựa trên những kết quả thu được sau quá trình mô phỏng, ta có thể rút ra hướng đi tiếp cho nghiên cứu và sản xuất về sau.

Khi thực hiện phương pháp này giảng viên có thể xây dựng mô hình mô phỏng (phần cứng, phần mềm), giải thích các quy tắc, tình huống, giám sát mô phỏng khi nó thực hiện. Sinh viên thực hiện các mô phỏng và phản ánh lại trải nghiệm qua những bài báo cáo hoặc các bài tập có liên quan đến nội dung dạy học. Sinh viên được giao giải đáp tình huống trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm. Phương pháp này có thể giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra như: kỹ năng mô hình hóa; kỹ năng thử nghiệm khảo sát...

3.6. Nghiên cứu tình huống

Nghiên cứu tình huống đã được sử dụng nhiều trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Yếu tố cấu thành chủ yếu của phương pháp đào tạo mới này dựa trên các tình huống thực tế của cả học viên và giảng viên. Mục đích chính của các tình huống là để miêu tả, trao đổi kinh nghiệm về cách thức giải quyết vấn đề và những mâu thuẫn trong khi thực hiện công việc được giao. Bằng những tình huống khác nhau cần phải giải quyết trong khoảng thời gian định sẵn cùng nguồn lực có hạn, sinh viên được đặt vào vị trí cần phải đưa ra quyết định hoặc kêu gọi sự hỗ trợ của các thành viên cùng nhóm để tìm hướng giải quyết hợp lý. Sự đa dạng của các tình huống được đưa lên không chỉ khuyến khích sinh viên phát huy tính chủ động, óc sáng tạo mà còn đem đến sự thoải mái, sảng khoái về mặt tinh thần khi tham dự lớp. Yếu tố này làm sinh viên có thể tiếp thu nội dung kiến thức bài giảng dễ dàng, sâu và nhớ lâu hơn các phương pháp giảng dạy truyền thống.

Khi thực hiện phương pháp này giảng viên có thể xây dựng tình huống có liên quan đến nội dung dạy học. Sinh viên được giao giải đáp tình huống trên cơ sở cá nhân hoặc nhóm. Phương pháp này có thể

giúp sinh viên đạt được chuẩn đầu ra như: kỹ năng mô hình hóa, kỹ năng thử nghiệm khảo sát, tăng kỹ năng giao tiếp...

4. Ứng dụng phương pháp học tập chủ động trong các môn học ngành Tài chính Ngân hàng - Trường Đại học Công đoàn

Trong chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng, Khoa đã xây dựng các hoạt động dạy và học với các phương pháp giảng dạy bao gồm: thuyết giảng, giải thích, câu hỏi, thuyết trình, bài tập, hướng dẫn, thảo luận, nghiên cứu tình huống, đóng vai... Một số các phương pháp học tập đã được các thầy cô và sinh viên phối hợp thực hiện đạt được nhiều kết quả cao như:

*** Phương pháp học nhóm**

Được thực hiện với hầu hết các môn học chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng, thảo luận câu hỏi kết hợp với tổ chức làm việc nhóm đối với một số bài tập lớn và chuyên đề.

- Cách tổ chức thực hiện:

+ Chia lớp thành nhiều nhóm, mỗi nhóm tối đa từ 5-7 thành viên;

+ Đối với các câu hỏi thảo luận tại lớp gắn liền với các nội dung lý thuyết giảng dạy: giáo viên yêu cầu sinh viên đọc trước tài liệu ở nhà; khi đến lớp, giáo viên sẽ đặt câu hỏi, cho thời gian để các nhóm thảo luận tìm câu trả lời, sau thời gian qui định sẽ tổ chức thảo luận giữa các nhóm trong lớp.

+ Đối với bài tập lớn và chuyên đề giao cho các nhóm làm việc ngoài giờ lên lớp: giáo viên thiết kế bài tập lớn và chuyên đề với các yêu cầu cụ thể giao cho các nhóm; hướng dẫn cách thực hiện, qui định thời gian làm việc và kết quả phải hoàn thành nộp, qui định thời gian và cách thức tổ chức báo cáo; đến đúng thời gian qui định tiến hành tổ chức báo cáo trước lớp cho các nhóm, tổ chức nhận xét, đánh giá và chấm điểm công khai cho các nhóm ngay tại lớp.

- Hỗ trợ nghiên cứu

+ Giáo viên tiến hành giới thiệu các giáo trình mới, trang web phục vụ chuyên môn, các nguồn tài liệu hỗ trợ khác có liên quan;

+ Trao đổi những thắc mắc về môn học với sinh viên trực tiếp qua địa chỉ email và điện thoại.

*** Nghiên cứu tình huống**

Khi dạy môn các môn học thuộc chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng thì hoạt động chủ yếu của lớp học là giải quyết các tình huống thực tế có liên quan nội dung môn học.

- Cách tổ chức thực hiện:

Lý thuyết được người dạy giới thiệu cô đọng, chủ

yếu là những nội dung cơ bản, cụ thể, còn lại giao nhiệm vụ cho sinh viên tự nghiên cứu để giải quyết vấn đề. Để thảo luận nhóm thành công thì vai trò của người dạy rất quan trọng, đặt câu hỏi để giải quyết vấn đề phải cụ thể, có mục tiêu rõ ràng, trong khi thảo luận tạo bầu không khí thuận lợi, thân thiện và hướng mọi người đến mục tiêu chung. Do đặc thù môn học chuyên ngành, tính thực tiễn của vấn đề hầu như người học ít được trải nghiệm, qua thực tế triển khai thảo luận nhóm cho sinh viên qua các năm, để giải quyết một vấn đề nêu ra thì các nhóm hiểu và báo cáo khác nhau, do đó cách hiệu quả nhất là: Một nhóm báo cáo, các nhóm khác bổ sung. Yêu cầu một nhóm báo cáo lại toàn bộ kết quả thảo luận của nhóm mình. Những nhóm còn lại bổ sung những điểm khác biệt của nhóm mình với nhóm vừa báo cáo.

- Hỗ trợ nghiên cứu

Với vai trò là người định hướng, khi kết luận để giải quyết vấn đề cụ thể giữa các báo cáo khác biệt của các nhóm, thảo luận giữa các nhóm không đồng thuận, người thầy phải chỉ ra nhóm nào hiểu và vận dụng đúng quy định của luật và thông tư hướng dẫn, những kỹ năng nghề nghiệp cần bổ sung những điểm gì để làm rõ vấn đề qua đó giúp cho người học giải quyết được những băn khoăn, kết quả của vấn đề được giải quyết kịp thời.

Ngoài các phương pháp chủ đạo trên, các phương pháp, các hoạt động dạy và học trong chương trình ngành Tài chính - Ngân hàng kèm theo nội dung của từng chương/mục của các học phần. Đối với sinh viên, các đề cương chi tiết học phần đều có yêu cầu về "đọc tài liệu, tìm hiểu và trả lời các câu hỏi, làm bài tập, tham gia ý kiến xây dựng bài". Giáo viên hướng dẫn sinh viên sử dụng các hoạt động học tập phù hợp, từ đó giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức thông qua: giảng viên thuyết giảng, giải thích cụ thể, người học phát biểu ý kiến cá nhân, giảng viên đặt câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, người học thảo luận nhóm, học nhóm, giao bài về nhà... Đối với nội dung thực hành của các học phần, giảng viên thuyết giảng, giải thích cụ thể các vấn đề, học viên thực hành, trao đổi các kiến thức thực hành để đạt được kết quả... Tất cả các học phần lý thuyết đều thiết kế có bài tập thực hành, các câu hỏi thảo luận, tình huống thảo luận, nội dung thực hành, bố trí thời gian thảo luận dành cho người học ngay trên lớp về kỹ năng cứng và các kỹ năng mềm như: giao tiếp, thuyết trình, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tự làm việc, tự học, tự nghiên cứu làm tăng tính chủ động sáng tạo cho người học. Các học phần thuộc chuyên ngành để

rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp (kỹ năng phân tích, đánh giá, lập kế hoạch, kỹ năng giao dịch trong kinh doanh ngân hàng, kỹ năng thu thập thông tin và ra quyết định đầu tư tài chính), Khoa Tài chính - Ngân hàng tổ chức các buổi đi thực tế nghề nghiệp tại các doanh nghiệp, ngân hàng thương mại để sinh viên nắm bắt lý thuyết đi đôi với thực hành học tập các môn học. Ngoài ra, một số môn học đặc thù (Kỹ năng giao dịch ngân hàng; Ngân hàng thương mại; Phân tích tài chính doanh nghiệp; Thị trường chứng khoán; Kinh doanh chứng khoán...) có xây dựng thêm phương pháp đóng vai, phương pháp này tổ chức cho sinh viên thực hành một số cách ứng xử nào đó trong một tình huống giả định hoặc tổ chức cho người học tham gia các hoạt động trải nghiệm được mô phỏng trên lớp. Ngành học Tài chính - Ngân hàng có thể được xem là một ngành học đào tạo nghề nghiệp mang tính thực hành cao. Trong đó, sinh viên được đào tạo những kỹ năng nghề nghiệp liên quan đến tài chính, ngân hàng. Nhu cầu thực hành các nghiệp vụ trong ngành rất cần thiết với sinh viên và điều này cũng tạo nên sự hứng thú rất nhiều cho sinh viên trong học tập. Thông qua các phần mềm mô phỏng sinh viên có điều kiện tiếp cận những kiến thức một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Giảng viên và sinh viên có thể tiếp cận những tài khoản ảo, những phần mềm miễn phí phục vụ cho môn học của mình.

Giảng dạy các học phần về Tài chính - Ngân hàng, trong bối cảnh sự thay đổi nhanh chóng và liên tục của môi trường kinh doanh trong nước và thế giới cũng như chính sách của Nhà nước là một thách thức nhưng cũng là một điều thú vị cho các giảng viên, bởi vì các môn học có thể được học tập và giảng dạy theo nhiều cách. Điểm mấu chốt nhằm giúp sinh viên có thể tiếp cận ngay với công việc sau khi tốt nghiệp là tăng tính thực hành của môn học thay vì mãi tập trung vào truyền đạt lý thuyết. Với từng chương trình đào tạo khác nhau, nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu của người học và người tuyển dụng lao động, tránh tình trạng vừa thừa, vừa thiếu trong kiến thức và kỹ năng. Sự thay đổi về nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy, giáo trình và sự kết hợp phương pháp giảng dạy của giảng viên. Thêm vào đó, khả năng tự học và tự cập nhật kiến thức của sinh viên đóng một vai trò không hề nhỏ vào sự thành công của tiến trình dạy - học. Sinh viên cần phải ý thức được việc học là nhằm phục vụ cho công việc sau này và khả năng tự cập nhật kiến thức để tránh bị tụt hậu và sai sót trong công việc là điều quan trọng khi đi làm thực tế.

5. Kết luận

Mục tiêu cuối cùng của hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy là nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà nhà trường có nhiệm vụ đào tạo phải đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Thách thức chủ yếu cho những sinh viên mới ra trường đó là ít kỹ năng và kinh nghiệm làm việc, đây là điều gây khó khăn cho họ khi muốn thể hiện với nhà tuyển dụng nhận thấy tất cả các kỹ năng mà họ có. Đối với sinh viên, trình độ kiến thức là điều kiện cần nhưng chưa đủ. Ngoài kiến thức, sinh viên cần phải nâng cao kỹ năng và thái độ sống của bản thân. Do đó, sinh viên phải chủ động tìm những phương pháp học cải tiến, phù hợp với yêu cầu của giảng viên ở bậc đại học cũng như yêu cầu của công việc trong xã hội. Mỗi một phương pháp giảng dạy đều nhấn mạnh một khía cạnh nào đó của quá trình học tập. Do vậy, người giảng viên nên xây dựng cho mình những phương pháp phù hợp với mục tiêu, bản chất của vấn đề cần trao đổi, phù hợp với thành phần nhóm lớp học, các nguồn lực, công cụ dạy-học sẵn có và

cuối cùng là phù hợp với sở thích của mình. Bên cạnh đó tất cả các hoạt động trong hệ thống đều phải có liên kết với nhau và luôn đáp ứng được các tiêu chí là quan sát được, đo lường được và thực hiện được. □

Tài liệu tham khảo

1. Biggs, J and Tang, C. (2011), Teaching for Quality Learning at University (3rd Edition), (McGrawHill and Open University Press, Maidenhead).
2. Biggs, J (2003), Aligning Teaching and Assessment to Curriculum Objectives, (Imaginative Curriculum Project, LTSN Generic Centre).
3. Nguyễn Thành Hải, Phùng Thúy Phương, Đồng Thị Bích Thủy, (2010), Giới thiệu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO, Hội thảo CDIO 2010, Đại học quốc gia Tp.HCM.
4. Rosenberg, Marc (2001), E-Learning: Strategies for Delivering Knowledge in the Digital Age. New York: McGraw-Hill. Ebook.
5. Nguồn <http://science-technology.vn/?p=6141>
6. Nguồn <http://lowery.tamu.edu/teaming/morgan1/sld023.htm>

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP CẦN THIẾT...

(Tiếp theo trang 74)

những thứ cần thiết trong thời gian ngắn. Vì vậy, cần sự kiên trì trong khoảng thời gian dài, để bạn có thể ghi nhớ, hiểu và biết cách áp dụng làm bài toán nào đó.

Dù bạn rất cố gắng nhưng thành công không phải đến ngày một ngày hai được. Khi kết quả chưa tốt, bạn phải rèn luyện tiếp đúng phương pháp, thì như con ong cần mẫn, chăm chỉ học tập, nhất định việc học tốt môn Toán không còn quá khó khăn nữa.

Thứ sáu, học hỏi từ bạn

Những điều bạn chưa hiểu thì có thể hỏi thầy cô, bạn bè, đừng ngại ngần. Có thể bạn rất cố gắng nhưng không thể một lúc hiểu hết được tất cả. Học tập nhiều lúc vẫn cần đến đồng đội và khó có thể thành công nếu không có sự giúp đỡ của người khác.

Nếu có thể, hãy lập đội nhóm để cùng học tập một cách nghiêm túc. Điều này sẽ tăng sự hứng khởi, tạo động lực và tiếp thu nhanh hơn so với bình thường.

Thứ bảy, bắt đầu học ngay từ đầu

Không riêng gì môn Toán mà những môn tự nhiên, luôn được dạy theo trình tự logic, dễ trước khó sau, cái sau vận dụng cái trước. Thế nên, nếu không hiểu bài hôm qua thì khó có thể hiểu hết được bài hôm nay.

Bạn hãy bắt đầu từ những điều cơ bản nhất, xây dựng những tảng đá đầu tiên, nền móng vững chắc, thì việc xây cao lên sẽ đơn giản hơn nhiều.

Thứ tám, tìm lại những đề thi cũ, luyện bài tập thường xuyên

Đề thi của những năm trước là nguồn thông tin bổ ích cho bạn. Chúng sẽ giúp bạn hiểu hơn về phương pháp ra đề thi hay hiểu rõ về các kì thi.

Môn Toán hay những môn khoa học tự nhiên mà không làm bài tập, thì không khó hiểu khi bạn lại không làm được bài kiểm tra hay bài thi, dẫn tới việc phải thi lại và học lại. Trong khi bạn bè vượt qua với số điểm cao, thì bạn lại lẹt đẹt phía sau. Bài tập thì có rất nhiều, bao la nên bạn cứ từ từ thực hiện công việc giải bài của mình. Cũng không nhất thiết là phải theo trình tự, mà có thể chọn lọc một số bài của một dạng bài tập để giải tránh tình trạng bị hổng kiến thức, hiểu được nội dung của môn học, từ đó nâng cao khả năng học tập của mình. □

Tài liệu tham khảo:

1. <https://daihocvietnam.edu.vn/blog/mot-so-bi-quyet-hoc-tot-mon-Toan-cao-cap.html>.
2. Nguyễn Bá Kim (chủ biên), Đinh Nho Chương, Nguyễn Mạnh Cường, Vũ Dương Thụy, Nguyễn Văn Thường, Phương pháp dạy học môn Toán, NXB Giáo dục.
3. James H. Stronge, Lê Văn Canh dịch (2019), Những phẩm chất của người giáo viên hiệu quả, NXB Giáo dục Việt Nam.